

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 24/2021/HSST.
Ngày: 19 - 01 - 2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tông Văn Hưởng và Ông Lò Văn Dường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tông Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Vì Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975 tại: Huyện Sốp cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N M, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vì Văn A, sinh năm: 1939 và bà Lò Thị N, sinh năm: 1940; bị cáo có vợ là Lường Thị D, sinh năm: 1980 và có 03 con (Lớn nhất sinh năm: 1996, nhỏ nhất sinh năm: 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 tại nhà tạm giam Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên đến vụ án: Chị Lường Thị D (Vợ bị cáo), sinh năm: 1980, nơi cư trú: Bản N M, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, tại khu vực bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Mường Và và Đoàn Biên phòng Nậm Lạnh trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Vì Văn T (Sinh năm: 1975, trú tại: Bản N M, xã M V, huyện Sốp Cộp) về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm:

- Thu trong nẹp gấp ống quần bên trái của Vì Văn T đang mặc 01 túi ni lon màu xanh bên trong có chứa 191 viên nén hình trụ tròn màu hồng (Nghị là là ma túy tổng hợp);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 26C1 - 051.91.

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 tại Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số vật chứng giữ là 191 viên nén hình trụ tròn màu hồng của đối tượng Vì Văn T, có khối lượng 18,29 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam đánh ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định. Số còn lại 186 viên có khối lượng 17,84 gam ký hiệu T lưu kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1471 ngày 15/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 18,29 gam; loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, bị can Vì Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, Vì Văn T sau từ trụ sở UBND xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Làm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân) trên đường về nhà bằng xe mô tô BKS: 26C1 - 051.91 khi đến khu vực bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La thì Thịnh gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ra hiệu dừng xe để nói chuyện, tiếp đó là đặt vấn đề nhờ T vận chuyển giúp 01 túi ma túy tổng hợp đến khu vực Lò gạch thuộc bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp với tiền công là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do người nhận ma túy trả. Do hám lợi về khoản tiền có được bằng việc vận chuyển thuê ma túy nên T đã đồng ý nhận gói ma túy giấu vào túi quần bên trái đang mặc mang sau đó mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày hôm sau (09/9/2020) T dùng xe mô tô chở theo vợ, con đến UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp để làm thủ tục khai sinh cho con, trước khi đi T lên dấu vợ mang theo gói ma túy để vào trong nẹp gấp (Xấn gấu) ống quần bên trái đang mặc để đem giao cho người nhận ở khu vực Lò gạch ở bản Mường Và như đã thỏa thuận với người đàn ông dân tộc Mông đã thuê T để nhận tiền công. Tuy nhiên trên đường đi đến khu vực bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, thì Vì Văn T đã bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Mường Và và Đoàn Biên phòng Nậm Lạnh phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là gói ma túy như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT - VKS ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Vì Văn T về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Vì Văn T, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ số vật chứng là 17,84 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,45 gam gửi giám định).

- Tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26C1 - 051.91 cho người có quyền lợi liên quan là chị Lương Thị D.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm .

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 09/9/2020 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 18,29 gam Methamphetamine, với mục đích hưởng lợi tiền công 500.000đ. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội và bị cáo có bố và mẹ đẻ là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Lương Thị D có ý kiến: Vật chứng trong vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 26C1 - 051.91 là tài sản chung vợ chồng giữa chị với bị cáo. Việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy chị không biết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho chị làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 09/9/2020, bị cáo Vì Văn T (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy (18,29 gam Methamphetamine) với mục đích hưởng lợi về vật chất (Tiền công 500.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm hưởng lợi về vật chất mà bất chấp việc gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đặc điểm vật chứng thu giữ, Kết luận giám định đối với số vật

chứng là ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Văn T đã phạm vào tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự. Như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

h) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm hưởng lợi về vật chất của bị cáo là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương đặc biệt là tệ nạn nghiện hút sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng phức tạp trong một bộ phận thanh niên hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự; với mức phạt tù từ 07 đến 15 năm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành thật khai nhận tội; bị cáo có bố đẻ là Vì Văn A được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng ba và mẹ đẻ là Lò Thị N được UBND tỉnh Sơn La tặng bằng khen vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, để xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất quyết định không áp dụng.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 17,84 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,45 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và là vật nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên Tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26C1 - 051.91. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và việc bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội (Vận chuyển trái phép chất ma túy) vợ bị cáo không biết và không có lỗi. Do vậy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên trả chiếc xe cho người có quyền lợi liên quan là chị Lương Thị D.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp vào ngày 08/9/2020. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng. Do vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[10] Đối với lời khai của bị cáo về đối tượng trả tiền công vận chuyển trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực Lò gạch bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp. Xét hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo bị phát hiện bắt giữ trước khi bị cáo gặp, giao ma túy, nhận tiền công và ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra thì không còn chứng cứ gì khác để chứng minh. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[11] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09/9/2020 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Vì Văn T trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng vụ: Vì Văn T - Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/9/2020 tại bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; bên trong chứa: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi ni lon màu xanh và túi vật chứng lưu kho ký hiệu T có khối lượng 17,84 gam*". (Theo Kết luận giám định số 1471 ngày 15/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì vật chứng lưu kho ký hiệu T có khối lượng 17,84 gam là ma túy, loại Methamphetamine).

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Lương Thị D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 26C1 - 05191, số khung: RLH5C220CY753198, số máy: JC52E-5266558, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kỳ Việt